



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Kèm theo Quyết định số: 08 /2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Nhà nước kịp thời, công khai, minh bạch, khách quan, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

3. Công tác phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị và quy định của pháp luật. Hợp tác, hỗ trợ để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị và quyền lợi của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.

2. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước.

6. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

a) Lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; báo cáo giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại theo thẩm quyền.

7. Xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, chi trả tiền bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

8. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

9. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý.

10. Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản:

a) Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường;

b) Thông báo thụ lý hồ sơ hoặc không thụ lý hồ sơ, văn bản cử người giải quyết bồi thường;

c) Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường;

d) Quyết định hoãn giải quyết bồi thường;

đ) Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường;

e) Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường;

g) Quyết định hoàn trả.

11. Phản hồi ý kiến theo đề nghị của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và các cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định.

12. Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định. Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 mà không ra quyết định hủy.

13. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc trong công tác bồi thường nhà nước.

14. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê công tác bồi thường nhà nước theo quy định.



Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản.
2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết.
3. Thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, thanh tra, khảo sát liên quan đến công tác bồi thường nhà nước.
4. Các hình thức phù hợp khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả và thực hiện báo cáo, thống kê hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh theo quy định.
4. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường để đảm bảo xác minh thiệt hại được khách quan, đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Nghị định số 68/2018/NĐ-CP).
5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và có ý kiến tại buổi thương lượng theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.
6. Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả trong trường hợp các quyết định này không phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

7. Kiểm tra, thanh tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP và các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước (Thông tư số 08/2019/TT-BTP).

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các Điều 24, 25, 26 và 27 Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Điều 7. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo thẩm quyền.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; theo dõi, đôn đốc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền; gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho Sở Tư pháp.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, hình sự, dân sự và hành chính theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền. Thực hiện gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho Sở Tư pháp.

Điều 8. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo thẩm quyền.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Kiểm sát nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; theo dõi, đôn đốc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.



4. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo thẩm quyền.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo Công an cấp huyện thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo thẩm quyền.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Thi hành án dân sự theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

4. Chỉ đạo cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước (được đảm bảo từ ngân sách địa phương) và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí bồi thường nhà nước trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, theo dõi chi trả tiền bồi thường và thẩm định quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

3. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.

4. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hằng năm, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác giải quyết bồi thường; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh theo thẩm quyền.

4. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

5. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế, chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị, tổ chức mình; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.



Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Hàng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế, chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác Tư pháp của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Triển khai thực hiện

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản có liên quan theo quy định.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.